

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

(ÁP DỤNG TỪ KHÓA 66, TUYỂN SINH NĂM 2024)

Hà Nội, tháng 12 năm 2023

Số: 1596/QĐ-ĐHKTQD

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học
áp dụng từ khóa 66 (tuyển sinh năm 2024)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ vào Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-ĐHKTQD-HĐT ngày 09/3/2021 của Hội đồng Trường;

Căn cứ Đề án tự chủ của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân ban hành kèm theo Quyết định số 368/QĐ-ĐHKTQD ngày 24/6/2022 của Hiệu trưởng;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 2819/QĐ-ĐHKTQD ngày 28/11/2022 của Hiệu trưởng Trường đại học Kinh tế Quốc dân quy định mở ngành đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-ĐHKTQD ngày 24/02/2023 của Hiệu trưởng về việc thành lập Ban chỉ đạo, Ban thư ký, Ban chuyên môn và Quyết định số 193/QĐ-ĐHKTQD ngày 01/3/2023 của Hiệu trưởng về việc thành lập các tiểu ban chuyên môn rà soát, đánh giá và cập nhật các chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân;

Căn cứ vào Biên bản thông qua 37 chương trình đào tạo trình độ đại học cập nhật năm 2023 của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường tại cuộc họp ngày 18/12/2023 và đề xuất của các Khoa, Viện đào tạo;

Xét đề nghị của Trường phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này 37 chương trình đào tạo trình độ đại học áp dụng từ khóa 66 tuyển sinh năm 2024 của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân:

(có 37 chương trình đào tạo chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trường phòng Quản lý đào tạo, Trường khoa, Viện trưởng, Trường bộ môn, Trường các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/cáo);
- Đảng ủy, HĐT (để b/cáo);
- Như Điều 3;
- P.TT (để đăng Công TTĐT);
- Lưu: VT, QLĐT.



HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Phạm Hồng Chương

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 1596 /QĐ-ĐHKTQD ngày 28 /12/2023 của Hiệu trưởng)

1. THÔNG TIN CHUNG

Chương trình/Programme:	Cử nhân Quản trị kinh doanh/ Bachelor of Business Management
Trình độ đào tạo/Level of Education:	Đại học / Undergraduate
Ngành đào tạo/Major:	Quản trị kinh doanh Business Management
Mã ngành/Code:	7340101
Hình thức đào tạo/Type of Education:	Chính quy / Full-time
Ngôn ngữ đào tạo/Language:	Tiếng Việt/ Vietnamese
Thời gian đào tạo/Duration Time:	4 năm /4 years
Số tín chỉ:	130
Quyết định mở ngành, cấp ban hành:	225/QĐ-BGDĐT ngày 11/01/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
Kiểm định chương trình:	
Thời điểm điều chỉnh:	Tháng 12 năm 2023
Áp dụng từ năm tuyển sinh:	2024 (khóa 66 đại học chính quy)
Đơn vị cấp bằng:	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
Đơn vị quản lý chuyên môn:	Khoa Quản trị Kinh doanh

2. TRIẾT LÝ, MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ ĐỊNH HƯỚNG NƠI LÀM VIỆC SAU TỐT NGHIỆP

2.1. Triết lý giáo dục

Kiến tạo con đường thông minh để mỗi người trở thành phiên bản tốt nhất của chính mình, mang lại giá trị cho cộng đồng.

2.2. Mục tiêu đào tạo

- Mục tiêu chung: Người học sau khi hoàn thành chương trình đào tạo đại học ngành Quản trị kinh doanh sẽ có kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm, có khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm để tổ chức và điều hành các hoạt động kinh doanh trong nền kinh tế thị trường. Người học sẽ có kiến thức chung về xã hội, pháp luật, kinh tế, văn hóa, đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội và có khả năng vận dụng thành thạo kiến thức căn bản và chuyên sâu về quản trị kinh doanh để vận hành tổ chức kinh doanh. Người học sẽ có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng thành thạo tiếng Anh trong quá trình vận hành tổ chức kinh doanh.

- Mục tiêu cụ thể:

Mã / Code	Mô tả / Description
PO1	Có kiến thức chung về xã hội, pháp luật, văn hóa và đạo đức kinh doanh trong nền kinh tế thị trường.
PO2	Có kiến thức chung về kinh tế và kinh doanh; có kiến thức cơ bản và chuyên sâu về quản trị kinh doanh.
PO3	Có khả năng vận dụng thành thạo kiến thức cơ bản và chuyên sâu về quản trị kinh doanh trong tổ chức và điều hành các hoạt động kinh doanh.
PO4	Có khả năng áp dụng kiến thức về công nghệ thông tin trong tổ chức và có kỹ năng mềm trong điều hành các hoạt động kinh doanh.
PO5	Có khả năng sử dụng thành thạo tiếng Anh trong tổ chức và điều hành các hoạt động kinh doanh.
PO6	Có khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm trong tổ chức và có trách nhiệm xã hội, đạo đức nghề nghiệp trong điều hành các hoạt động kinh doanh.

3. CHUẨN ĐẦU VÀO

- Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương.
- Đáp ứng các điều kiện khác theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh đại học của Trường đại học Kinh tế quốc dân.

4. CHUẨN ĐẦU RA

4.1. Chuẩn đầu ra của chương trình

Khi tốt nghiệp, sinh viên có thể:

Mã/Code	Nội dung chuẩn đầu ra
1.	Chuẩn về kiến thức
a.	Chuẩn kiến thức chung của Trường
PLO1.1	Vận dụng được thể giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác-Lênin và của Đảng Cộng sản Việt Nam vào học tập, nghiên cứu, vào đời sống thực tiễn trong quá trình phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.
PLO1.2	Vận dụng được kiến thức cơ bản về pháp luật, kinh tế, quản trị kinh doanh, quản lý vào giải quyết các vấn đề kinh tế-xã hội ở tầm vĩ mô, ngành và doanh nghiệp.
PLO1.3	Vận dụng được các kiến thức về CNTT, các kiến thức về phân tích định lượng vào thực tế, gắn kết với chuyển đổi số ở các cấp độ khác nhau.
b.	Chuẩn kiến thức của ngành
PLO1.4	Vận dụng được những kiến thức về quản trị chung và lãnh đạo, từ lập kế hoạch, tổ chức triển khai và kiểm tra, kiểm soát.
PLO1.5	Vận dụng được các kiến thức cơ bản về các chức năng quản trị của một doanh nghiệp như hoạt động quản trị điều hành, marketing, tài chính, nhân lực, chất lượng.
PLO1.6	Vận dụng được các kiến thức chuyên sâu về quản trị kinh doanh nhằm nâng cao năng lực quản trị của nhà quản trị các cấp để thực thi hoạt động kinh doanh như kiến thức về khởi sự và phát triển kinh doanh, đổi mới sáng tạo, cải tiến năng suất và chất lượng, quản trị dự án, ra quyết định kinh doanh, đánh giá kết quả kinh doanh và kinh doanh bền vững.
PLO1.7	Áp dụng được các kiến thức về CNTT trong quản trị kinh doanh.
2.	Chuẩn về kỹ năng
a.	Chuẩn kỹ năng chung của Trường
PLO2.1	Kết hợp (mức 4) các kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản: sử dụng máy tính; xử lý văn bản; sử dụng bảng tính; sử dụng trình chiếu; sử dụng internet... để học tập, nghiên cứu và ứng dụng thực tế (chi tiết theo Quyết định số 785/QĐ-ĐHKTQD ngày 21/4/2020 của Hiệu trưởng)
PLO2.2	Thành thạo (mức 4) tiếng Anh cơ bản để học tập, nghiên cứu và sử dụng trong thực tế (chi tiết theo Quyết định số 785/QĐ-ĐHKTQD ngày 21/4/2020 của Hiệu trưởng).
b.	Chuẩn kỹ năng của ngành
PLO2.3	Áp dụng được các phương pháp và kỹ thuật để thực hiện công việc ở các cấp quản lý từ lãnh đạo đến quản lý chức năng, quản lý cấp cơ sở cho đến nhân viên bao gồm: phân tích môi trường kinh doanh, hoạch định chiến lược, lập kế hoạch tạo lập doanh nghiệp mới, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, lãnh đạo, xây dựng kế hoạch kinh doanh, tổ chức

	và điều hành, kiểm soát và đánh giá, cải tiến hoạt động kinh doanh, quản lý dự án, xây dựng báo cáo và soạn thảo văn bản.
PLO2.4	Vận dụng được các kỹ năng mềm, bao gồm kỹ năng sáng tạo, tư duy phản biện, trao quyền và ủy quyền, giao tiếp, quản lý thời gian, giải quyết vấn đề và ra quyết định, làm việc nhóm, quản trị xung đột và đàm phán, xây dựng thương hiệu cá nhân, thuyết trình, thích ứng và giao thoa văn hóa.
3.	Chuẩn về năng lực tự chủ và trách nhiệm
PLO3.1	Thể hiện được sự tự lực khi làm việc độc lập, thể hiện trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm làm việc (mức 5).
PLO3.2	Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động (mức 5).
PLO3.3	Thể hiện quan điểm và bảo vệ quan điểm cá nhân dựa trên cách tiếp cận khách quan, khoa học (mức 5).
PLO3.4	Xác định thực hiện trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp trong việc đưa ra những nhận định, đánh giá về các vấn đề chuyên môn (mức 4).

4.2. Ma trận đáp ứng mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra

	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6
PLO1.1	×					
PLO1.2	×	×				
PLO1.3					×	
PLO1.4			×			
PLO1.5			×			
PLO1.6			×			
PLO1.7					×	
PLO2.1					×	
PLO2.2						×
PLO2.3			×			
PLO2.4				×		
PLO3.1						×
PLO3.2						×
PLO3.3				×		×
PLO3.4			×			×

Sua

4.3. Cơ hội làm việc và khả năng học tập nâng cao

Cơ hội việc làm

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhiệm các vị trí:

- Chuyên viên kinh doanh làm việc trong các loại hình doanh nghiệp hoặc có thể trở thành các doanh nhân tự khởi nghiệp kinh doanh;

- Sau khi tích lũy kinh nghiệm có thể trở thành giám đốc hoặc trưởng các bộ phận chức năng như bộ phận điều hành, kinh doanh, marketing, nhân lực, tài chính, logistics và chuỗi cung ứng, chất lượng, dự án, nghiên cứu và phát triển, hành chính - tổng hợp; có thể trở thành lãnh đạo trong các tổ chức kinh doanh, tập đoàn kinh tế, cơ quan chính phủ hoặc tổ chức phi lợi nhuận; hoặc trở thành các chuyên gia tư vấn kinh doanh.

Khả năng học tập nâng cao trình độ sau tốt nghiệp

Nếu tiếp tục con đường học thuật, nghiên cứu và được đào tạo ở trình độ sau đại học có thể trở thành giảng viên hoặc cán bộ nghiên cứu của cơ sở đào tạo về kinh tế và quản trị kinh doanh.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Chương trình đào tạo theo quy chế đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Kế hoạch đào tạo chuẩn là 04 năm, sinh viên có thể tốt nghiệp sớm hoặc muộn theo quy định.

Sinh viên được công nhận tốt nghiệp nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ và đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học của chương trình đào tạo;

b) Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ trung bình trở lên;

c) Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng - an ninh và hoàn thành học phần Giáo dục thể chất;

d) Hoàn thành “Tuần sinh hoạt công dân-sinh viên” và đạt điểm đánh giá rèn luyện theo quy định đối với sinh viên đại học chính quy;

đ) Tại thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.

6. CẤU TRÚC, NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

6.1. Cấu trúc của chương trình

Thành phần	Số TC	Ghi chú
1. Giáo dục đại cương	47	
1.1. Các học phần chung	14	Lý luận chính trị và pháp luật
1.2. Các học phần chung của trường	21	4 học phần chung và ngoại ngữ
1.3. Các học phần chung của lĩnh vực	12	4 học phần chung của lĩnh vực

1.4. Giáo dục thể chất	-	3 tín chỉ
1.5. Giáo dục Quốc phòng - An ninh	-	165 tiết/8 tín chỉ quy đổi
2. Giáo dục chuyên nghiệp	83	
2.1. Các học phần chung của nhóm ngành	12	4 học phần chung của nhóm ngành
2.2. Các học phần của ngành	61	
2.2.1. Các học phần bắt buộc	31	
2.2.2. Các học phần tự chọn	30	SV tự chọn 10 học phần trong tổ hợp 15 học phần
2.3. Khóa luận tốt nghiệp	10	
TỔNG SỐ	130	Không gồm GDTC và GDQP-AN

6.2. Nội dung và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung và kế hoạch giảng dạy		Mã HP	Số TC	Học kỳ (dự kiến)	Mã HP tiên quyết
	1. GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			47		
	1.1. Các học phần chung			14		
1	1	Triết học Mác - Lê Nin Marxist-Leninist Philosophy	LLNL1105	3	I-II	
2	2	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin Political Economics of Marxism and Leninism	LLNL1106	2	II-III -IV	
3	3	Chủ nghĩa xã hội khoa học Scientific Socialism	LLNL1107	2	III => VI	
4	4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam Communist Party History	LLDL1102	2	III- VI	
5	5	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh Ideology	LLTT1101	2	IV=> VII	
6	6	Pháp luật đại cương Fundamentals of Laws	LUCS1129	3	I	
-	-	Giáo dục thể chất/ Physical Education (3 TC)	GDTC	-	-	-
-	-	Giáo dục Quốc phòng và An ninh Military Education (165 tiết/8 TC quy đổi)	GDQP	-	-	-
	1.2. Các học phần chung của Trường			21		
7	1	Kinh tế vi mô 1 Microeconomics 1	KHMI1101	3	I	
8	2	Kinh tế vĩ mô 1 Macroeconomics 1	KHMA1101	3	II	
9	3	Toán cho các nhà kinh tế Mathematics for Economics	TOCB1110	3	I	
10	4	Khoa học dữ liệu trong kinh tế và kinh doanh Data Science in Economics and Business	TOKT1138	3	IV-V	
11	5	Ngoại ngữ Foreign Language	NNKC	9	I-II-III	
	1.3. Các học phần chung của lĩnh vực			12		
12	1	Quản trị kinh doanh 1	QTTH1102	3	II	KHMI1101

13		Business Management 1				
14	2	Marketing căn bản	MKMA11	3	II	
15		Principles of Marketing	04			
	3	Thống kê trong kinh tế và kinh doanh	TKKD112	3	II	
		Statistics in Economics And Business	9			
	4	Nguyên lý kế toán	KTKE1101	3	II	
		Accounting Principles				
	2. GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP			83		
	2.1. Các học phần chung của nhóm ngành			12		
16	1	Đạo đức kinh doanh	QTVH1107	3	IV	QTTH1102
17		Business Ethics				
18	2	Quản trị chiến lược	QTKD1132	3	III	
19		Strategic Management				
	3	Quản trị nhân lực	NLQT1103	3	VI	
		Human Resource Management				
	4	Tài chính doanh nghiệp	NHTC1120	3	III	
		Corporate Finance				
	2.2. Các học phần của ngành			61		
	2.2.1 Các học phần bắt buộc			31		
20	1	Quản trị vận hành	QTKD1148	3	III	KHMI1101
		Operations Management				
21	2	Quản trị quá trình kinh doanh	QTCL1111	3	V	KHMI1101
		Business Process Management				
22	3	Quản trị kinh doanh 2	QTTH1117	3	III	KHMI1101
		Business Management 2				
23	4	Quản trị chiến lược 2	QTKD1114	3	V	QTKD1132
		Strategic Management 2				
24	5	Quản trị vận hành 2	QTKD1149	3	IV	QTKD1135
		Operations Management 2				
25	6	Quản trị chất lượng	QTCL1104	3	IV	KHMI1101
		Quality Management				
26	7	Khởi sự kinh doanh	QTTH1108	3	IV	KHMI1101
		Entrepreneurship				
27	8	Quản trị chi phí kinh doanh	QTTH1116	3	VI	KHMI1101
		Cost Management				
28	9	Quản trị đa văn hóa	QTVH1110	3	V	QTTH1102
		Cross-Culture Management				
29	10	Chuyên đề thực tế	QTKD1152	4	IV-V-VI	
		Project				
	2.2.2 Các học phần tự chọn (sinh viên chọn 10 học phần trong tổ hợp 15 học phần)			30		
30	Quản trị doanh nghiệp					
31	1	Kỹ năng quản trị	QTKD1130	3		
32		Management Skills				
33	2	Quản trị công ty	QTKD1134	3		LUCS1129
34		Corporate Governance				
35	Quản trị điều hành					
36	1	Quản trị hậu cần và chuỗi cung ứng	QTKD1153	3		KHMI1101
37		Logistics and Supply Chain Management				
38	2	Quản trị điều hành dự án	QTKD1118	3		

39	Project Execution Management				
	3	Quản trị văn phòng Office Administration	QTKD1136	3	
	Quản trị kinh doanh tổng hợp				
	1	Ra quyết định kinh doanh Business Decision Making	QTTH1132	3	TOCB1110
	2	Kiểm soát Controlling	QTTH1110	3	KHMI1101
	3	Thay đổi và phát triển doanh nghiệp Organisational Change and Development	QTTH1128	3	KHMI1101
	Khởi nghiệp và phát triển kinh doanh				
	1	Tạo lập doanh nghiệp khởi nghiệp New Venture Creation	QTTH1133	3	KHMI1101
	2	Tái lập doanh nghiệp Corporate Restructuring	QTTH1120	3	KHMI1101
	Quản trị chất lượng và đổi mới				
	1	Quản trị đổi mới trong kinh doanh Innovation Management in Bussiness	QTCL1112	3	KHMI1101
	2	Quản trị chất lượng dịch vụ Service Quality Management	QTCL1105	3	KHMI1101
	3	Quản trị năng suất và tiêu chuẩn hóa Productivity Management and Standardisation	QTKD1154	3	
	Văn hóa doanh nghiệp và kinh doanh bền vững				
	1	Văn hóa doanh nghiệp Corporate Culture	QTVH1111	3	QTTH1102
	2	Giao tiếp kinh doanh Business Communication	QTVH1109	3	QTTH1102
40	2.3. Khóa luận tốt nghiệp Graduation Thesis		QTKD1150	10	VIII
	Tổng số tín chỉ (không gồm GDTC và GDQP-AN)			130	

7. MÔ TẢ CÁC HỌC PHẦN (PHỤ LỤC 1)

8. MA TRẬN LIÊN KẾT CÁC HỌC PHẦN VÀ CHUẨN ĐẦU RA (PHỤ LỤC 2)

9. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

9.1. Phương pháp giảng dạy

- Chương trình chủ yếu sử dụng phương pháp giảng dạy theo mô hình lecture/seminar phối hợp với các phương pháp khác như dạy theo vấn đề, tình huống, mô phỏng, theo dự án và tăng cường trải nghiệm thực tế, kiến tập và thực tập.

- Phương pháp giảng dạy từng học phần được ghi trong đề cương chi tiết.

- Đóng góp của của phương pháp giảng dạy vào chuẩn đầu ra được ghi chi tiết trong đề cương học phần.

9.2. Phương pháp đánh giá kết quả học tập

- Về đánh giá kết quả học tập từng học phần: theo tỷ lệ 10% điểm chuyên cần, 40% điểm đánh giá quá trình và 50% điểm thi kết thúc học phần.

- Phương pháp đánh giá quá trình: thảo luận trên lớp; bài tập về nhà; bài tập nhóm; thuyết trình; kiểm tra nhanh; viết luận/tóm tắt...
- Phương pháp đánh giá thi kết thúc học phần (cuối kỳ): trắc nghiệm; viết luận; viết báo cáo; thực địa/thực hành; dự án; thuyết trình; bài tập tình huống; vấn đáp...
- Đánh giá quá trình và đánh giá kết thúc học kỳ, khóa luận tốt nghiệp... dựa trên các rubrics, ma trận đề thi đảm bảo độ tin cậy, độ giá trị, chính xác và công bằng.
- Đóng góp của của phương pháp giảng dạy vào chuẩn đầu ra được ghi chi tiết trong đề cương học phần.
- Từng học phần được đánh giá theo thang điểm 10, được quy đổi ra thang điểm chữ, thang điểm 4 theo quy định.

9.3. Đánh giá chuẩn đầu ra của khóa học

Kết thúc khóa học, Trường/Khoa đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của khóa học, bao gồm:

- Đánh giá mức độ đạt được của sinh viên trước khi tốt nghiệp (qua khảo sát);
- Hệ thống quản lý đào tạo tự động tính mức độ đạt được của chuẩn đầu ra khóa học khi sinh viên tốt nghiệp;
- Nhà tuyển dụng đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của sinh viên sau khi tốt nghiệp được 01 năm/12 tháng (qua khảo sát).

10. CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THAM KHẢO

- California State University Long Beach, Business Administration:
http://catalog.csulb.edu/preview_program.php?catoid=8&poid=3921
- Washington State University, Management:
<https://catalog.wsu.edu/Vancouver/Academics/DegreeProgram/10625>
- Massey University, Business:
<https://www.massey.ac.nz/study/all-qualifications-and-degrees/bachelor-of-business-UBBSS/>

11. TIÊU CHUẨN ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, TRỢ GIẢNG

11.1. Giảng viên

- Tốt nghiệp thạc sĩ trở lên, cụ thể:
 - Giảng viên giảng dạy các học phần thuộc khối giáo dục đại cương phải được đào tạo ở ít nhất một bậc học (từ bậc 6 trở lên trong Khung trình độ quốc gia) thuộc các nhóm ngành phù hợp về chuyên môn với học phần giảng dạy.
 - Giảng viên giảng dạy các học phần cơ sở ngành phải được đào tạo ở ít nhất một bậc học (từ bậc 6 trở lên trong Khung trình độ quốc gia) thuộc khối ngành/lĩnh vực Kinh doanh và quản lý, phù hợp về chuyên môn với học phần giảng dạy.

- Giảng viên giảng dạy các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành phải được đào tạo ở ít nhất một bậc học (từ bậc 6 trở lên trong Khung trình độ quốc gia) thuộc nhóm ngành Kinh doanh và quản lý, phù hợp về chuyên môn với học phần giảng dạy.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên.
- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ trong thực hiện các nhiệm vụ của chức danh giảng viên.

11.2. Trợ giảng

- Tốt nghiệp đại học trở lên, cụ thể:
 - Trợ giảng các học phần thuộc khối giáo dục đại cương phải được đào tạo ở ít nhất một bậc học (từ bậc 6 trở lên trong Khung trình độ quốc gia) thuộc các nhóm ngành phù hợp về chuyên môn với học phần trợ giảng.
 - Trợ giảng các học phần cơ sở khối ngành phải được đào tạo ở ít nhất một bậc học (từ bậc 6 trở lên trong Khung trình độ quốc gia) thuộc khối ngành/lĩnh vực Kinh doanh và quản lý, phù hợp về chuyên môn với học phần trợ giảng.
 - Trợ giảng các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành phải được đào tạo ở ít nhất một bậc học (từ bậc 6 trở lên trong Khung trình độ quốc gia) thuộc nhóm ngành Kinh doanh và quản lý, phù hợp về chuyên môn với học phần trợ giảng.
- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ trong thực hiện các nhiệm vụ của chức danh trợ giảng.

12. CƠ SỞ VẬT CHẤT, CÔNG NGHỆ VÀ HỌC LIỆU

Trường Đại học Kinh tế quốc dân có chiến lược phát triển đến năm 2030 trở thành đại học thông minh, chú trọng đảm bảo và đáp ứng những yêu cầu về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị thực hành, thí nghiệm, công nghệ thông tin, thư viện, học liệu, hệ thống quản lý hỗ trợ học tập, quản lý đào tạo, để giúp người học đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, phù hợp với đặc điểm của từng ngành, nhóm ngành hoặc lĩnh vực đào tạo. Những yêu cầu này được chi tiết và cụ thể trong các đề án mở ngành, xây dựng và ban hành chương trình đào tạo, đề án tuyển sinh đại học hàng năm, trong báo cáo 3 công khai... được báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo đồng thời được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Trường.

Các môn học/học phần trong chương trình đào tạo đảm bảo đầy đủ bộ học liệu theo quy định hiện hành, cụ thể gồm: giáo trình, đề cương học phần, slide bài giảng và các học liệu khác.

13. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- Kế hoạch đào tạo chuẩn của chương trình đào tạo là 04 năm, mỗi năm có 02 học kỳ chính và 01 học kỳ phụ, phương thức tổ chức đào tạo theo tín chỉ.

- Căn cứ kế hoạch đào tạo chuẩn, Trường đăng ký mặc định thời khóa biểu từng học kỳ chính cho sinh viên, trừ học kỳ đầu tiên các học kỳ kế tiếp sinh viên được điều chỉnh đăng ký số tín chỉ/học phần tăng lên hoặc giảm đi theo quy định.

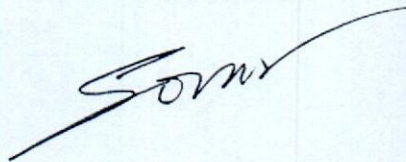
- Sinh viên được thi lại (01 lần/học phần) hoặc thi cải thiện điểm theo quy định.

- Sinh viên có thể học vượt để tốt nghiệp sớm so với kế hoạch đào tạo chuẩn hoặc tốt nghiệp muộn nhưng không quá thời gian đào tạo tối đa theo quy định.

- Từ học kỳ thứ hai, nếu đạt học lực khá sinh viên có thể được đăng ký học cùng lúc hai chương trình vào bất kỳ chương trình/ngành của trường theo quy định.

- Khối lượng kiến thức, phương pháp dạy và học, cách đánh giá học phần, nội dung cần đạt được (CĐR/CLO) của từng học phần được mô tả, quy định trong đề cương chi tiết mỗi học phần.

TRƯỜNG KHOA



PGS.TS Hà Sơn Tùng

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2023



GS.TS Phạm Hồng Chương